

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 170 ngày 5/7/2008
VĂN	Lãnh đạo CC.....
ĐẾN	Phòng.....
	Sao.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/SAMI/2018

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần thực phẩm sấy lạnh Sami

Địa chỉ: Thôn Thiết Trụ - Bình Minh - Khoái Châu - Hưng Yên

Điện thoại: 02466554228

E-mail: Samifood.vn@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107833043, Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 08/06/2017, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 09/2018/NNPTNT-0321 ngày 09/02/2018, nơi cấp: Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Hưng Yên.

### II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Bột sắn dây**

2. Thành phần: **Củ sắn dây.**

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nilon hoặc hộp nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng: 50g, 100g, 150g, 200g, 220g, 250g, 300g, 350g, 500g, 750g, 1kg, 3kg, 5kg, 10kg, 12kg, 15kg, 20kg, 50kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty cổ phần thực phẩm sấy lạnh Sami

Địa chỉ: Thôn Thiết Trụ - Bình Minh - Khoái Châu - Hưng Yên

Điện thoại: 02466554228

E-mail: Samifood.vn@gmail.com

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 7 năm 2018



Lê Đông Tuyên

N: 01  
C  
TH  
H. KH

## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

### **Bột sắn dây**

Thành phần: Củ sắn dây.

- Ngày sản xuất:

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Hướng dẫn sử dụng:**

Sản phẩm được sử dụng để uống trực tiếp hoặc làm nguyên liệu thực phẩm, nên dùng ngay sau khi đã được mở.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Sản phẩm được sản xuất bởi: Công ty cổ phần thực phẩm sấy lạnh Sami

Địa chỉ: Thôn Thiết Trụ - Bình Minh - Khoái Châu - Hưng Yên

Điện thoại: 02466554228

E-mail: Samifood.vn@gmail.com

Khối lượng tịnh:

57833

ÔNG  
CỔ PH  
PHẨM  
SAI

CHÀU

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0107833043

Đăng ký lần đầu: ngày 08 tháng 05 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 08 tháng 06 năm 2017

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẤY LẠNH SAMI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAMI FOOD FREEZE DRYING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAMI FOOD.,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Thiết Trụ, Xã Bình Minh, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 046 6554228

Fax:

Email: samifood.vn@gmail.com

Website: botsandaykinhmon.vn - samifood.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 200.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 20.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

\* Họ và tên: LÊ ĐÔNG TUYẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/01/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

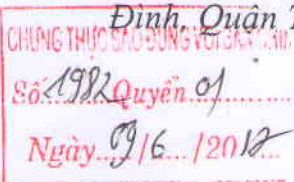
Số giấy chứng thực cá nhân: 038083000558

Ngày cấp: 19/01/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hội, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 310, nhà B3, tập thể cơ khí, 129 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Doãn Chi Lâm

043  
TY  
IÂN  
SẤY L  
VI  
- T. HƯ



HUNG YÊN

BẢN SAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**CERTIFICATE**  
**OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS**

**CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN & THỦY SẢN TỈNH HUNG YÊN**

Cơ sở/ Establishment: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẤY LẠNH SAMI**

Mã số/ Approval number: **0107833043**

Địa chỉ/ Address: **Thôn Thiết Trụ, Đình Minh, Hoài Châu, H. Yên**

Điện thoại/ Tel: **024.66.554.228** Fax:

*Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:*  
*Has been found to be in compliance with food safety regulations*  
*for following products:*

- Rau, Củ, Quả và hoa sấy khô;**
- Nghệ tươi, khô; Bột nghệ; Tinh bột nghệ;**
- Sản dây tằm, khô; Bột sản dây %**

Số cấp/ Number: **09...2018 / NNPTNT-0321**  
Có hiệu lực đến ngày **29...tháng 6...năm 2020**  
Valid until (date / month / year)

Và thay thế giấy CN số **256** cấp ngày **29 tháng 6 năm 2017**  
And replaces The Certificate No. **256** issued on (day / month / year)

Số: **3971-05** Hưng Yên, ngày **02 tháng 02 năm 2018** day/month/year

Ngày: **08-05-2018**



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Trần Phan Mỹ**



**CHI CỤC TRƯỞNG**

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
**TRẦN NGUYỄN THÁI**

CHỖ ĐÓNG CHỮ  
H. YÊN

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM****BẢN SAO**

Số: 198/Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Bột Sắn dây

Mã số/Code: 0518198

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng gói kín

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Công ty cổ phần thực phẩm sấy lạnh SAMI

Địa chỉ/ Add: Thôn Thiết Trụ, Xã Bình Minh, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 7/05/2018

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 7/05/2018 đến ngày 11/05/2018

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)**

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Tổng số vsv hiếu khí *	CFU/g	TCVN 4884:2005	$1,2 \times 10^2$
2	Định lượng tổng số NM - NM/ngũ cốc*	CFU/g	TCVN 6554:1999	KPH
3	Tổng số Coliform (CFU)*	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
4	E.coli dương tính $\beta$ -glucuronidaza*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
5	Định lượng Staphylococcus aureus*	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
6	Định lượng Bacillus cereus *	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
7	Định lượng Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
8	Độ ẩm	%	HPP/13	11,2
9	Hàm lượng tro không tan trong HCl	%	TCVN 7765:2007	0,07
10	Hàm lượng Protein tổng số(*)	%	AOAC 981.10	0,9
11	Hàm lượng Glucid	%	TCVN 4594 : 1988	87,1
12	Chì	mg/kg	AOAC/AAS	0,03

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.

3. Chỉ tiêu đánh dấu (\*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.

4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

13	Cadimi	mg/kg	AOAC/AAS	KPH
----	--------	-------	----------	-----

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

Hải Dương, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Labo XNATVSTP



LÃNH ĐẠO TRƯỜNG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 6938-07 Quyển: SCT/SS

Ngày: 26-07-2018

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TS. Trần Quang Cảnh



PHÓ CHỦ TỊCH  
Vũ Thị Hồng Hạnh

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chi tiêu đánh dấu (\*) là chi tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.